

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 146/2021/HS-PT
Ngày: 28-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tông;
Bà Dương Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2021/TLPT-HS, ngày 07 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Tạ Văn L; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2021/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H1; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70/QĐ-XPHC ngày 21-4-2020 bị Trưởng Công an xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành việc nộp phạt vào ngày 04-5-2020, chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2006/HS-ST ngày 09-5-2006 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28-01-2021 cho đến nay; bị cáo có mặt.

2. Phạm Văn T1(tên gọi khác: Tí hon), sinh năm 1981, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị S (đã chết); có vợ: Nguyễn Thúy L và có 01 người con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt giữ từ ngày 25-12-2020, đến ngày 03-01-2021 chuyển sang tạm giam; đến ngày 09-02-2021 được cho “Bảo lãnh”; từ ngày 04-3-2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; bị cáo có mặt.

3. Tạ Văn L, sinh năm 1968, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T3 và bà Lê Thị N1; có vợ: Nguyễn Thị Hữu và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 143/QĐ-XPHC ngày 09-4-2008 bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Đi lại trái phép trong phạm vi khu vực biên giới, cửa khẩu”, đã chấp hành việc nộp phạt vào ngày 09-4-2008, đã hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 25-12-2020, đến ngày 03-01-2021 chuyển sang tạm giam; đến ngày 09-02-2021 được cho “Bảo lãnh”; từ ngày 04-3-2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; bị cáo có mặt.

Ngoài ra còn có 05 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 25-12-2020, Nguyễn Văn H đến nhà của Phan Văn T tại ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Tại nhà T lúc này có Lý Hòa B và Phan Văn A. H có 03 hạt xí ngầu và hỏi mượn T 500.000 đồng, 01 cái đĩa nhỏ, 01 cái chum để làm cái lắc tài xỉu cho B và A tham gia. Sau khi được T cho mượn các dụng cụ trên H, B và A ngồi trên bàn dùng để uống trà, đánh cơ tại gốc cây xanh nhà T để chơi tài xỉu. T ngủ khoảng 10 phút thức dậy thấy 03 người này vẫn còn chơi nên tham gia chơi cùng. Mỗi ván T góp với H từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng để thắng, thua với người đặt. Sau khi T tham gia khoảng 20 phút thì có Huỳnh Thị Mỹ H, Tạ Văn L, Nguyễn Minh T và Phạm Văn

T1 đến tham gia. Khi H làm cái, H quy định mỗi người bỏ từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, lúc này H vẫn ngồi tại Sông bạc. Sông bạc hoạt động đến 18 giờ 10 phút thì bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang cùng tang vật. Nguyễn Văn H chạy thoát. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc được xác định là 23.626.000 đồng. Trong đó:

- Phan Văn T sử dụng 5.820.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt thua 300.000 đồng và tạm giữ 5.520.000 đồng;

- Nguyễn Văn H sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, H làm cái tại sông bạc từ lúc 16 giờ đến 18 giờ thua 250.000 đồng và cầm 250.000 đồng chạy thoát khi Công an vào bắt quả tang

- Phạm Văn T1 mang theo 8.510.000 đồng, cho Nguyễn Minh T 100.000 đồng, còn lại 8.410.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, đến khi bị bắt thắng 700.000 đồng và bị tạm giữ 9.110.000 đồng;

- Tạ Văn L mang theo 7.800.000 đồng, cho Nguyễn Minh T 50.000 đồng, còn lại 7.750.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, đến khi bị bắt thua 640.000 đồng và bị tạm giữ 7.110.000 đồng;

- Phan Văn A sử dụng 667.000 đồng vào việc đánh bạc, đến khi bị bắt thua 20.000 đồng và bị tạm giữ 647.000 đồng;

- Lý Hòa B mang theo 29.000 đồng, mượn 200.000 đồng của Phan Văn A và sử dụng tất cả vào việc đánh bạc, đến khi bị bắt thua 200.000 đồng và bị tạm giữ 29.000 đồng;

- Huỳnh Thị Mỹ H sử dụng 100.000 đồng vào việc đánh bạc, đến khi bị bắt đã thua hết tiền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2021/HS-ST ngày 28-4-2021 của Tòa án nhân dân Huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-12-2020 đến ngày 09-02-2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Văn L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-12-2020 đến ngày 09-02-2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt về hình phạt đối với các bị cáo khác; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04-5-2021, bị cáo Tạ Văn L có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, với lý do: Gia đình khó khăn, phải nuôi con nhỏ.

Ngày 10-5-2021, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, với lý do: Gia đình khó khăn, phải nuôi mẹ già.

Ngày 10-5-2021, bị cáo Phạm Văn T1kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bằng hình phạt chính là hình phạt tiền, để có điều kiện hòa nhập xã hội và làm lại cuộc đời. Bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới có ông ngoại là liệt sĩ, mẹ bị cáo là người thờ cúng liệt sĩ (kèm tài liệu xác nhận quan hệ nhân thân)

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H, T, L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm đều được thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo luật định và hợp pháp.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn L và Phạm Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án

- Bị cáo H: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già yếu không ai chăm sóc, nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo L: Bị cáo là lao động chính trong gia đình phải đi làm và chăm sóc cha mẹ già, con nhỏ. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo T: Bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo rất hối hận về hành vi của bị cáo. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận

định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 25-12-2020, tại nhà của Phan Văn T tại ấp Dinh, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn H đã làm cái lắc tài xỉu cho Lý Hòa B, Phan Văn A, Phan Văn T, Huỳnh Thị Mỹ H, Tạ Văn L, Nguyễn Minh T và Phạm Văn T1 tham gia. Mỗi ván T góp với H từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng để thắng, thua với những người đặt cược. H quy định mỗi người bỏ từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng; đến 18 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang cùng vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc được xác định là 23.626.000 đồng. Nguyễn Văn H chạy thoát và sau đó ra đầu thú.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo; xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đưa ra xét xử các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Tạ Văn L và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật

[2] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng; nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Từ hành vi đánh bạc có thể phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, cũng như ảnh hưởng tài sản, kinh tế của công dân. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do coi thường pháp luật đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội; nên cần áp dụng hình phạt nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Tạ Văn L và Phạm Văn T1

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo Nguyễn Văn H xin được hưởng án treo, với lý do: Gia đình khó khăn, phải nuôi mẹ già. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét tính chất, mức độ và vai trò khởi xướng, chủ mưu của bị cáo trong vụ án, cũng như đã xác định đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên để đầu thú, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo vì lý do gia đình khó khăn, phải nuôi mẹ già. Tuy nhiên, ngày 21-4-2020 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo H không đủ điều kiện được hưởng chế định án treo; nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H.

[3.2] Đối với bị cáo Tạ Văn L: Kháng cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; mặc dù năm 2008 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đi lại trái phép trong phạm vi khu vực biên giới, cửa khẩu”, nhưng đã hết thời hiệu và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ vào điều kiện cho hưởng án treo tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Văn L.

[3.3] Đối với bị cáo Phạm Văn T: Kháng cáo xin áp dụng hình phạt chính là hình phạt “Phạt tiền” hoặc được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân T, có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành T các chính sách pháp luật của địa phương. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo có bổ sung tài liệu mới xác nhận ông ngoại của bị cáo là Liệt sĩ Nguyễn Văn N, được tặng thưởng “Huân chương chiến sĩ vẻ vang” Hạng Ba; gia đình bị cáo có đóng góp trong công cuộc đấu tranh và bảo vệ Tổ quốc, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên đủ điều kiện để áp dụng chế định án treo theo quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T. Không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trở thành người T.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T1 và bị cáo Tạ Văn L. Chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; Sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo T và bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H.
- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Tạ Văn L.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2021/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù; về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Tạ Văn L 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/9/2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/9/2021

Giao bị cáo Tạ Văn L và bị cáo Phạm Văn T1 về cho Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này

4. Án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Tạ Văn L và bị cáo Phạm Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Tân Biên;
- Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch STP. Tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Các bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Sang